

ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

CN. VÕ VĂN TUẤN

Đổi mới phương pháp giảng dạy (PPGD) là một sự thay đổi hết sức cần thiết trong các trường đại học (ĐH), để các trường ngày càng hoàn thiện, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học, đáp ứng các nhu cầu ngày càng cao của xã hội. Và đặc biệt đối với các trường dân lập, là điều kiện để hoàn thiện và khẳng định mình.

Trong xu thế đẩy mạnh XH hoá GD, phát triển về quy mô, phạm vi, ngành nghề đào tạo của các trường ĐH-CĐ như hiện nay (cụ thể là 1 trong 7 nhóm giải pháp của “Chiến lược phát triển giáo dục 2001-2010” của Chính phủ, quan tâm phát triển các trường ngoài công lập, và đến năm 2010 tỷ lệ sinh viên (SV) ngoài công lập chiếm khoảng 30%), hoạt động đổi mới PPGD luôn được mọi người quan tâm, đặc biệt là các nhà quản lý giáo dục, và coi đây như là nội lực quan trọng của nhà trường mà cần phải khai thác.

Tuy nhiên, thực tế là khi triển khai, áp dụng đổi mới PPGD, nhà trường tập trung và chú trọng, đầu tư, khuyến khích cho đội ngũ giảng viên (GV) cải tiến PPGD nhiều hơn là cải tiến cách học của SV, hay nói đúng hơn là chưa đẩy mạnh cải tiến cách học của SV. Theo chúng tôi cải tiến phương pháp (PP) học tập của SV vừa đáp ứng yêu cầu đổi mới PPGD, đồng thời là yếu tố quan trọng thúc đẩy quá trình triển khai đổi mới PPGD.

PP học tích cực, chủ động, sáng tạo là yêu cầu đối với SV trong đổi mới PPGD. Có thể nói: Người học nhìn người dạy để tìm ra cách học cho chính mình. Cùng

với thực hiện đổi mới PPGD của GV là yêu cầu cải tiến PP học tập của SV, bởi lẽ đội ngũ SV cùng đội ngũ GV là hai lực lượng nòng cốt trong hoạt động dạy học, có tác động lên nhau, chi phối và có ảnh hưởng lẫn nhau trong suốt quá trình dạy học ở trường. Theo chúng tôi, để phát huy tính tích cực chủ động của người học, người thầy phải có trách nhiệm khơi dậy, rèn luyện và phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu, năng lực tự nghĩ và làm một cách tự chủ của SV.

Trước khi đưa ra ý kiến, chúng tôi xin được nêu rõ những mục tiêu mà khi đổi mới PPGD phải đạt được:

Đổi mới PPGD phải đạt được những mục tiêu cơ bản sau:

1. Để đổi mới PPGD, GV phải phát huy tính tích cực chủ động học tập của SV, làm cho SV tích cực tự giác và hứng thú học tập. Mục tiêu này rất quan trọng đối với việc nâng cao tính chủ động trong học tập của SV, vì vậy dù có cải tiến hay đổi mới PPGD như thế nào đi nữa cũng phải tập trung thực hiện cho được mục tiêu này. Nhà trường có áp dụng bất cứ kiểu dạy học hiện đại nào, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học có tối tân, tinh xảo đến đâu đi nữa mà SV cứ bị gò bó, ép buộc phải học, học để đối phó, để thi cử, để có điểm thì hiệu quả dạy và học không thể đạt tới chất lượng được.

2. Để đổi mới PPGD, GV phải làm cho SV nắm được kiến thức cơ bản, khoa học, thực tiễn, phải làm cho SV hiểu bài, biết vận dụng những kiến thức đã học

được để đưa vào thực tiễn và sử dụng những kiến thức để giải quyết được các vấn đề của thực tiễn. Trong mục tiêu này, chúng tôi muốn nhấn mạnh đến những hiện tượng GV lạm dụng trình diễn các phương tiện hiện đại, áp dụng nhiều PP mới trong một bài giảng, nhưng sau buổi học SV chỉ thấy những cái mới, cái đẹp, cái hay về hình thức và những thông tin tản mạn, còn nội dung cơ bản nhất và việc vận dụng chúng vào thực tiễn thì lại không nắm được.

3. Để đổi mới PPGD, GV phải làm cho SV có khả năng vừa học tập, vừa nghiên cứu, có thói quen và kỹ năng tự học tập, đọc sách, tham khảo thông tin qua mạng, nghiên cứu khoa học. Luôn chú trọng đến việc tạo điều kiện thật thuận lợi và nhất thiết đòi hỏi SV phải đọc sách, tham khảo tài liệu và tự tìm tòi nghiên cứu, nhất là trong nghiên cứu khoa học.

Từ những mục tiêu cơ sở trên, theo chúng tôi, việc đổi mới PPGD không có nghĩa là xoá bỏ hoàn toàn PPGD cũ, mà trong khi vận dụng PPGD mới cần biết chọn lọc kế thừa và sử dụng có hiệu quả những mặt tích cực và hợp lý của PP cũ. Có rất nhiều quan điểm khác nhau về vấn đề đổi mới PPGD. Tuy nhiên, đứng trên góc độ, trên quan điểm của người làm công tác quản lý đào tạo, quan điểm của chúng tôi về đổi mới PPGD như sau:

a. Biết cải tiến và vận dụng tốt PP thuyết trình kết hợp với một số PP truyền thống như vấn đáp, nêu vấn đề, trực quan, ...

PP thuyết trình là một PP truyền thống rất quan trọng, là cơ sở của mọi PP dạy học khác. Qua tìm hiểu thực tiễn chúng tôi thấy rằng phần lớn GV và nhất là GV thuộc khối Khoa học xã hội, hiện nay vẫn áp dụng PP thuyết trình. Dù có cải tiến theo hướng nào đi chăng nữa, thì

hầu như GV vẫn phải sử dụng thuyết trình. PP thuyết trình có những ưu điểm như: GV luôn chủ động được việc truyền thụ kiến thức, nhấn mạnh được trọng tâm bài giảng, chủ động việc phân phối thời gian, điều khiển lớp học,... đặc biệt việc thuyết trình có thể thực hiện tốt trong những lớp có số lượng SV đông. Khi vận dụng tốt PP thuyết trình, GV sẽ giúp cho SV nắm được kiến thức sâu sắc, đầy đủ, sinh động. Nếu biết khắc phục những nhược điểm của PP này, việc giảng dạy sẽ đạt hiệu quả cao. Theo chúng tôi để vận dụng tốt PP thuyết trình cần có sự hỗ trợ của các PP truyền thống khác và quan tâm cải tiến một số vấn đề sau:

- Nâng cao năng lực và kỹ thuật thuyết trình,

- Thuyết trình theo hướng nêu vấn đề, bài tập tình huống để thu hút sự chú ý và kích thích nhu cầu hiểu biết, khám phá của SV. Theo chúng tôi, GV cần tránh đọc cho SV chép những kiến thức được in trong giáo trình, tài liệu tham khảo,

- Kết hợp với PP vấn đáp, trực quan,

- Kết hợp với việc sử dụng các thiết bị dạy học hiện đại,

- Giảm thiểu thời gian và tăng chất lượng thuyết trình, kết hợp thêm các PP: báo cáo, nghiên cứu thực hành, làm bài tập, seminar,...

b. Yêu cầu và tổ chức kiểm tra việc SV nghiên cứu tài liệu, đọc sách, sưu tầm tài liệu. Đây là yêu cầu quan trọng vì hiện nay SV chưa chú trọng thực hiện vấn đề này. Tuy nhiên GV cần phải:

- Giới thiệu các tài liệu tham khảo để tìm cho SV trước khi trình bày bài giảng, yêu cầu SV chuẩn bị,

- Khuyến khích SV sưu tầm tài liệu

tham khảo khác có liên quan (đặc biệt là qua Internet), khi SV đi tìm sưu tầm tài liệu là cơ hội để SV nghiên cứu và học hỏi thêm những kênh thông tin khác,

- Hướng dẫn cho SV cách đọc và sử dụng tài liệu có hiệu quả và thích hợp,

- GV phải có các biện pháp kiểm tra việc đọc sách của SV và phát huy hiệu quả việc tự nghiên cứu của tài liệu của SV đối với lớp.

c. Cải tiến và vận dụng tốt PP báo cáo thảo luận (Seminar).

PP này giúp SV nghiên cứu, vận dụng tri thức và phát triển độc lập, chủ động trong học tập cũng như trong rèn luyện. Tuy nhiên cần chú ý:

- Chọn các đề tài thích hợp cho SV chuẩn bị trước,

- Hướng dẫn cho SV PP chuẩn bị, thực hiện có hiệu quả,

- Đôn đốc SV thực hiện đúng kế hoạch thời gian,

- Tổ chức cho SV báo cáo, thảo luận, tranh luận, có tổng kết đánh giá và cho điểm.

4. Tăng cường việc yêu cầu SV phải làm bài tập nghiên cứu, viết tiểu luận.

PP này giúp SV tích cực nghiên cứu, đọc sách, vận dụng kiến thức và rèn luyện nếp làm việc khoa học. Đối với GV cần:

- Đưa nhiều bài tập tình huống,

- Đưa nhiều đề tài để SV tự chọn,

- Hướng dẫn SV lựa chọn các đề tài, đọc sách và tài liệu,

- Hướng dẫn cách xây dựng kế hoạch nghiên cứu, cách viết tiểu luận, các trình bày kết quả nghiên cứu.

5. Đưa tài liệu giảng dạy lên mạng- Học liệu mở (OCW-Open Course Ware).

Như mục tiêu ngay từ đầu chúng tôi đã trình bày, để rèn luyện kỹ năng tự học, tính tích cực chủ động trong học tập của SV, cần phải khuyến khích cho SV có thói quen đọc sách, nghiên cứu và tham khảo các tài liệu có liên quan (mà thuận lợi, phong phú và tiết kiệm nhất là lên mạng). Vì vậy, việc đưa tài liệu giảng dạy và nghiên cứu lên mạng, chương trình học và kế hoạch học tập lên mạng là một vấn đề cần thiết, tạo điều kiện cho SV trong chủ động học tập cũng như giúp SV hứng thú hơn trong học tập.

Cụ thể đối với trường ta hiện nay, ngoài việc đưa tài liệu giảng dạy, đề cương chi tiết môn học, kế hoạch học tập lên mạng, cần phải đưa cả đề thi, đáp án, điểm thi của SV lên mạng. Tất cả những thông tin này ngoài việc nâng cao tính chủ động trong học tập cho SV, còn giúp SV trong việc khảo nghiệm, tự đánh giá lại kết quả học tập của mình, nhằm có hướng điều chỉnh thích hợp.

Hiện nay có rất nhiều trang Web của các trường, các tổ chức giáo dục quan tâm đến vấn đề đưa tài liệu giảng dạy lên mạng. Chẳng hạn, trang Web Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright (Fulbright Economics Teaching Program – FETP. Website: <http://fetp.edu.vn>), có ý tưởng rất hay trong việc đưa kho học liệu mở lên mạng (Open Course Ware – OCW)

6. GV cần nghiên cứu và vận dụng những PPGD mới một cách thích hợp với những học phần mà mình đang giảng dạy.

Trong giảng dạy đại học hiện nay có nhiều PP mới và hiện đại như: PP GD theo tình huống, PP GD theo nhóm, PP chủ động, PP sử dụng máy tính, PP chỉ định luân phiên, ...

Tuy nhiên, khi áp dụng PP nào GV cần phải hướng dẫn cho SV hiểu được cách thực hiện và nhiệm vụ của bản thân trong việc học tập theo các PP này.

Cần kiểm nghiệm, đánh giá để thấy được mặt mạnh và yếu của mỗi PP để tận dụng mặt mạnh của PP đó. Chẳng hạn: có những môn học không thích hợp sử dụng các công cụ như Projector hoặc Overhead, tuy nhiên đôi khi chúng ta cứ nghĩ rằng đổi mới là phải sử dụng công cụ, trang thiết bị mới, hiện đại là được! (Như trên chúng tôi đã trình bày, như vậy chỉ trình diễn cho SV thấy những cái mới, cái đẹp, cái hay về hình thức chứ còn nội dung cơ bản nhất thì lại không nắm được!)

Trong HK 1 của NH 2004-2005, qua Phụ lục số 2 của HĐGD, nhà trường đã tiến hành khảo sát, thăm dò ý kiến của hơn 49.000 lượt SV đối với 493 lượt GV-học phần cho từng học phần có trong HK. Trong khảo sát, nội dung được nhà trường quan tâm trên hết: “GV đã giải thích rõ ràng nội dung đề cương của môn học (mục tiêu, phương pháp giảng dạy, phương thức đánh giá [thi, kiểm tra], danh mục tài liệu tham khảo,...) từ đầu học kỳ”.

7. Cải tiến PP kiểm tra và đánh giá kết quả học tập của SV.

Trước hết, theo chúng tôi việc cho điểm không chỉ xảy ra một lần vào kỳ thi kết thúc HK mà nó phải bao gồm toàn bộ hoạt động mà SV thực hiện trong suốt môn học hay học phần đó. Như vậy, nó sẽ giúp cho việc điều chỉnh, cải tiến việc dạy và học ngay trong quá trình đào tạo đang diễn ra. Hơn nữa, tiêu chí cho điểm cũng phải phản ánh được các mục tiêu và chuẩn mực do môn học đề ra qua các bài kiểm tra, bài làm. Ngoài ra, GV trong cùng bộ môn cũng cần có sự trao đổi

thông tin để việc đánh giá chính xác hơn. Để hiệu quả hơn, thông tin trao đổi của GV cần bao gồm các mục như: mục tiêu từng môn học, các bài kiểm tra hay bài làm đã được sử dụng, thang điểm đánh giá, một vài mẫu bài làm đã chấm điểm, bảng điểm các lần thi, kiểm tra của SV, và cách thức vận dụng kết quả đánh giá vào quá trình dạy và học.

Đánh giá kết quả học tập của SV là những nhận định, những xác nhận mức độ đạt được về trình độ nắm kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo, phát triển tư duy và PP tư duy của SV so với mục tiêu đã xác định. Đánh giá theo cách nào thì SV học theo cách ấy. Trong đánh giá kết quả học tập của SV, ngoài các tiêu chí đã xác định như hiện nay, cần coi trọng đánh giá mặt đạt được về kết quả tự học của SV, gồm các nội dung sau đây:

- Thể hiện tính ghi nhớ, tái hiện chính xác nội dung học tập,
- Thể hiện suy nghĩ độc lập, không rập khuôn theo sách, theo thầy,
- Thể hiện giải quyết, trình bày, lập luận vấn đề sáng tạo,
- Thể hiện được kiến thức tìm tòi thông qua tự học, trao đổi với thầy với bạn bè,
- Thể hiện việc cập nhật những thông tin đã đọc được, thu thập được trong giáo trình, tài liệu và thực tiễn.

8. Định hướng ôn tập để tăng cường PP tự học cho SV.

Trên cơ sở lý luận giữa dạy và học, để tăng cường vai trò chỉ đạo của của hoạt động học đối với hoạt động dạy, ở một số môn học cần thiết phải có hướng dẫn ôn tập cho SV. Trong hướng dẫn ôn tập tuyệt đối không được mớm đề, mớm nội dung

thi trái với phương hướng đổi mới cách dạy, cách học. Cách làm hiệu quả nhất là GV định hướng, chỉ dẫn cho SV PP tư duy, hướng phân tích, tổng hợp, khái quát nội dung học tập; cách thu thập, tìm đọc, trao đổi học hỏi, bổ sung, cập nhật thông tin.

9. Soạn đề thi, kiểm tra - Cải tiến PP thi-Tổ chức kỳ thi.

Trong thời gian theo học tại nhà trường, SV phải trải qua nhiều lần thi-kiểm tra. Nếu ra đề theo hướng bồi dưỡng PP tự học, sẽ làm cho SV có thói quen tự rèn luyện, định hình cho mình phong cách, PP tự học theo cách hỏi của đề thi. Theo chúng tôi, nếu có sự chuẩn bị tốt, tổ chức thi chặt chẽ và nghiêm túc thì nên tăng cường hình thức thi vấn đáp hoặc thi trắc nghiệm. Những hình thức thi này đảm bảo được tính khách quan, đánh giá chính xác trình độ của SV và đặc biệt là điều kiện buộc SV phải học, phải chủ động nhiều trong học tập.

Một vấn đề không kém quan trọng là khi ra đề thi, GV cần phải thực hiện đúng theo những quy định về việc thống nhất vấn đề thi và kiểm tra của nhà trường. Thiết nghĩ những đề thi có hình thức hết sức cầu thả, bẽ bối, không nhất quán cũng có ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng bài làm và suy nghĩ không tốt của SV.

Cụ thể, ở kỳ thi học kỳ 2 của năm học 2004-2005 vừa qua, trong tổng số 270 đầu đề thi lần 1, đã có 122 đề thi không đảm bảo đúng quy định của nhà trường.

Trong các kỳ thi vừa qua, chúng ta thấy có rất nhiều trường hợp hình thức thi, thời gian thi,... của cùng một học phần mà lần 1 lại khác với lần 2. Quan niệm của GV cho rằng "*lần 2 phải ra đề dễ hơn lần 1 bởi vì SV thi lại là SV yếu, phải như vậy SV mới đậu chứ như lần 1 biết đời*

nào tụi nó đậu!". Theo chúng tôi, nếu như vậy thì thi chỉ là để đối phó, để có điểm, học là chỉ để thi thôi chứ hiệu quả và chất lượng thi không có.

Để điểm thi có giá trị đánh giá đích thực, việc tổ chức thi và chấm thi hết sức nghiêm túc. Hai cán bộ coi thi chưa chắc đã đảm bảo việc thi cử nghiêm túc. Vấn đề là ở chỗ trong nhiều trường hợp từ thầy đến trò đã hình thành một thói quen trong cách nhìn không được nghiêm túc về thi cử. Đây là một trong những nguyên nhân then chốt làm đánh giá sai kết quả học tập và giảm sút chất lượng học tập. Có nhiều ý kiến cần tham khảo: một là phòng thi phải ít SV, hai là trong phần lớn các môn thi cho phép SV tham khảo tài liệu, ba là áp dụng hình thức cho phép làm bài ở nhà, bốn là sử dụng nhiều hình thức thi khác nhau trong cùng một môn học vừa ở nhà, vừa ở lớp; năm là phải xử lý nặng các trường hợp vi phạm bằng những luật lệ, qui định công bố cho SV từ đầu khóa học.

Tăng cường quản lý việc coi thi, đảm bảo tuyệt đối nghiêm túc trong khi thi.

10. Hệ thống tín chỉ: Tạo sự chủ động cho SV

HTTC có những đặc tính liên quan chặt chẽ với nhau như: Tính liên thông, Tính khoa học, Tính thực tiễn, linh hoạt và đặc biệt là Tính chủ động.

Tính chủ động thể hiện ở chỗ là qua việc chọn lựa trong từng loại môn và việc bố trí các môn nhiệm ý, SV chủ động xây dựng chương trình học: học môn gì, lúc nào, với ai. Cái nhìn toàn cục về chương trình học ngay từ lúc đầu giúp SV tự điều chỉnh chương trình học phù hợp với những điều kiện chủ quan của mình trong quá trình học. Tính chủ động còn

thể hiện qua việc SV có thể học nhanh hay muộn so với dự kiến mà không ảnh hưởng gì đến chất lượng học tập hay kết quả khi tốt nghiệp.

“**Đổi mới PPGD, nâng cao tính chủ động của SV trong học tập**” là một vấn đề cần được quan tâm ở nhiều khía cạnh, là đòi hỏi thường xuyên và cấp bách. Cần căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể, lựa chọn biện pháp, bước đi thích hợp để đạt hiệu quả cao. Tuy nhiên, để đạt

được những biến chuyển mạnh về chất lượng cần phải có sự thống nhất giữa sự thay đổi trong tư duy của cả tập thể nhà trường, và điều quan trọng là nhà trường phải thực sự quan tâm và kiên quyết đổi mới.

“CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC KHÔNG TỰ NHIÊN SINH RA MÀ PHẢI ĐƯỢC QUẢN LÝ”.

Tài liệu tham khảo:

1. Phạm Quang Sáng, *Phương pháp và Công cụ đánh giá chất lượng giáo dục*.
2. Đỗ Huy Thịnh, *Xây dựng chương trình học bậc đại học: Cơ sở lý luận và kinh nghiệm*.
3. *Chiến lược phát triển giáo dục 2001-2010*, Nhà xuất bản giáo dục.
4. *Tạp chí Phát triển giáo dục* số 3/2005; số 3/2003; số 5/2003

CN. Võ Văn Tuấn
Phó Trưởng Phòng Đào tạo
Trường ĐHDL Văn Lang